



## Tướng Lãm... và Tôi

*Hạ Bá Chung, K10*

Cuối năm 1965, tôi đang giảng dạy Anh Ngữ tại trường Sinh Ngữ Quân Đội ở Sài Gòn thì nhận được lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chuyển chuyên ra Vùng 1 Chiến Thuật, biệt phái làm Trưởng Toán Sĩ Quan Liên Lạc Đồng Minh và Thông Dịch Viên tại Sư Đoàn 3 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ (TQLC/ HK) đóng trên đồi 327 phía Tây thị xã Đà Nẵng. Sư Đoàn 3/ TQLC/ HK là đại đơn vị đầu tiên đổ bộ vào Việt Nam của Lực Lượng Đồng Minh, gồm 6 quốc gia: Hoa Kỳ, Đại Hàn (Nam Triều Tiên), Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Thái Lan, và Phi Luật Tân, tham gia chiến trận chống Cộng Sản xâm lược bảo vệ Thế Giới Tự Do.

Sau này tôi được biết, Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Quân Đoàn I lúc bấy giờ, bay về Bộ Tổng Tham Mưu yêu cầu đích danh ba sĩ quan là, Đại Úy Hạ Bá Chung, Phụ Tá Huấn Luyện/ Chỉ Huy Trưởng Trường Sinh Ngữ Quân Đội đặc trách các lớp Thông Dịch Viên và 2 Chuẩn Úy Tổng Phước Đức và Nguyễn Văn Tuyên, đều là giảng viên Anh Ngữ đứng lớp Thông Dịch Viên.

Nhiệm vụ của tôi là mỗi buổi sáng và lúc 5 giờ, tôi tới Trung Tâm Hành Quân Bộ Tư Lệnh Quân đoàn I gặp Trung Tá Càn, Trung Tâm Trưởng, trao đổi bản tin về các diễn biến quân sự của Sư Đoàn 3/ TQLC/ HK hoạt động trong ngày qua và các hành vi quấy phá của địch trong phạm vi doanh trại Mỹ, rồi lấy bản tin về hoạt động quân sự của ta và địch trong ngày hôm trước trên lãnh thổ Vùng 1 Chiến Thuật. Tôi trở lại Phòng 3 Bộ Tư lệnh Sư Đoàn 3/ TQLC/ HK và thuyết trình trước vị Tướng Tư Lệnh cùng Bộ Tham Mưu trong buổi họp sáng lúc 8 giờ, ngay sau khi Trung Tá Trưởng Phòng 3 thuyết trình. Đầu tiên là Sĩ Quan Phòng 2 (Tình Báo) thuyết trình, rồi đến Phòng 3 (Hành Quân), và lần lượt tới các phòng khác.



*Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, Cựu Tư Lệnh Quân Đoàn I và Quân Khu 1, 1970*

Sĩ quan thuyết trình viên đứng trên bục đối diện Ban Tham Mưu trong hội trường, trong tư thế cơ bản thao diễn “nghỉ”, tay trái đặt ở sau, lưng tay phải cầm cái pointer mà bạc sáng loáng, tròn như cây viết chì, kéo ra dài ra chừng một thước, chìa xuống dốc ở góc 45 độ. Mỗi khi chỉ tọa độ trên bản đồ xong mới xoay mình đi di chuyển. Thuyết trình viên không được cầm giấy đọc, vì vậy phải học thuộc lòng các biến cố xảy ra. Khi Thiếu Tướng Tư Lệnh, hay Đại Tá Tham Mưu Trưởng đặt câu hỏi, thuyết trình viên phải có câu trả lời ngay lập tức, vì vậy phải tìm hiểu các chi tiết xung quanh biến cố.

Nói ra thật tức cười, đúng là con nhà giàu đi đánh giặc. Các sĩ quan khi ra thuyết trình trước vị Tư Lệnh Sư Đoàn và Ban Tham Mưu, quần áo tác chiến phải ủi thẳng băng cái cạnh, giày “bốt”, khoá nịt, dây lưng phải bóng lộn, tóc phải cắt ngắn

mỗi tuần một lần. Sau khi lên bản đồ các tọa độ về các biên cố, ai nấy đều tập dượt phần thuyết trình của mình chẳng khác gì học trò trả bài. Trước giờ họp chừng 15 phút, ai nấy đều thay bộ quân phục tác chiến mới giặt ủi treo sẵn trong phòng thay áo. (TQLC/ HK gửi đồ giặt ủi tận Okinawa, Nhật Bản.) Từ đó không ai ngồi xuống nữa, vì chẳng muốn quần áo nhàu nát. Bàn làm việc của tôi đặt ngay tại Phòng 3 Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Sau lưng tôi là tấm bản đồ lớn Vùng 1 Chiến Thuật với hàng chữ ARVN (Army of the Republic of VN), đầy những nét bút chì mờ màu xanh đỏ, ghi sự phối trí các đơn vị quân lực Việt Nam Cộng Hòa trú đóng trên lãnh thổ Vùng 1 Chiến Thuật và những đại đơn vị quân đội Bắc Việt ở vùng biên giới Việt-Lào, nhất là các địa danh chiến lược mà cộng quân thường xâm nhập. Nguyên tắc làm việc của tôi là, “mình phải tỏ ra hữu dụng với người thì người sẽ hữu dụng lại với mình”, nên tôi phải nắm lòng những hoạt động quân sự của ta trong ngày và các địa danh của những đồn “bốt” ở những nơi xa xôi hẻo lánh để mỗi khi Sĩ Quan Phòng 3 bạn cần tham khảo, tôi nhanh chóng chỉ trên bản đồ sau bàn làm việc. Đỗi lại, họ cũng thông tri cho tôi biết các đơn vị hành quân của họ đã hoạt động trong ngày, mỗi khi Trung Tá Cần, Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn I, yêu cầu.

Tôi luôn luôn chuẩn bị áo giáp, nón sắt thép tùng Thiểu Tướng Tư Lệnh trong trực thăng, mỗi khi thị sát các đơn vị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phối hợp hành quân với Quân Đội Mỹ. Đó là khoảng không gian chúng tôi thường có dịp chào kính Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư lệnh Quân Đoàn I, trên các mặt trận trong vùng còn vương khói súng, mùi tử khí vẫn còn phảng phất trên đầu cây, ngọn cỏ. Một tháng đôi lần, tôi có nhiệm vụ xuống Trung Đoàn 1 TQLC/ HK ở tiền tuyến gặp Chuẩn Úy Đức để biết tinh thần phục vụ và tác phong kỷ luật của thông dịch viên. Nhiều khi các anh em phải biệt phái tới cấp trung đội tác chiến để kịp thời thông dịch lời khai của các tù binh Việt cộng. Hoặc tôi tới thăm

Chuẩn Úy Tuyển ở Tiểu Đoàn Thám Sát/ TQLC/ HK, thường nhảy sâu vào vùng địch trú đóng để biết thêm tình hình di chuyển của các đại đơn vị chính quy Bắc Việt trên đường mòn Hồ Chí Minh thuộc biên giới Việt-Lào.

Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần kỷ luật của anh em chúng tôi đã được ân thưởng qua các văn thư của các đơn vị trưởng Quân Đội Mỹ gửi về tường trình với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I đề nghị thăng cấp cho chúng tôi. Qua văn thư đề nghị của Trung Tướng Robert Cushman, Tư Lệnh Lực Lượng III TQLC/ HK (*III MAF*= Marine Amphibius Forces), tôi được Trung Tướng Lãm, Tư Lệnh Quân Đoàn I gắn cấp bậc thiếu tá vào năm 1968, và qua văn thư đề nghị của Thiếu Tướng Robert C. Hixon, Tham Mưu Trưởng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn XXIV Lục Quân Hoa Kỳ. Một lần nữa, tôi được vinh dự Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I gắn cấp bậc trung tá và năm 1971. Đồng thời hai Chuẩn Úy Tổng Phước Đức và Nguyễn Văn Tuyển được vinh thăng Đại Úy. Rất nhiều Thông Dịch Viên có công trạng hoặc phục vụ xuất sắc cũng được gởi về lớp Sĩ Quan Đồng Đệ ra trường với cấp bậc chuẩn úy. Vào năm 1975 tan hàng, nhiều thông dịch viên đã mang cấp bậc trung úy.

Việc vinh thăng cấp bậc mang theo việc thăng tiến về chức vụ. Vào năm 1970, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I bổ nhiệm tôi giữ chức vụ Trưởng Khối Sĩ Quan Liên Lạc Đồng Minh/ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I/ Vùng 1 Chiến Thuật, chỉ đạo toàn thể sĩ quan Liên Lạc Đồng Minh và hơn 600 thông dịch viên trong vùng. Văn phòng của Khối Sĩ Quan Liên Lạc Đồng Minh/ Quân Đoàn I nằm trong khuôn viên của Phòng 3 Bộ Tư lệnh Quân Đoàn XXIV/ Lục Quân Hoa Kỳ, cạnh phòng của sĩ quan Liên Lạc Đại Hàn. Đại Úy Tổng Phước Đức được chuyển về lại Quân Đoàn I làm sĩ quan tùy viên cho Trung Tướng Lãm, và Đại Úy Nguyễn Văn Tuyển được đề cử lên làm sĩ quan tùy viên cho Trung Tướng W.G Dolvin, Tư lệnh Quân đoàn XXIV Lục Quân Hoa Kỳ. Ba anh em giáo sư

chúng tôi đã làm vinh danh Trường Sinh Ngữ Quân Đội bằng khả năng Anh Ngữ của mình và giữ được tác phong mô phạm trong cách xử thế với anh em thông dịch viên.

Trước lễ Giáng Sinh năm 1970, sau buổi họp tham mưu buổi sáng, Thiếu Tướng Hixon, Tham Mưu Trưởng BTL/QĐ XXIV/LQHK, cho gọi tôi lên văn phòng. Sau vài ba câu chuyện thăm hỏi về gia cảnh, Thiếu Tướng đưa cho tôi xem văn thư của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn XXIV Lục Quân Hoa Kỳ gửi về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I đề nghị thăng cấp cho tôi. (Subject: Recommendation for Promotion of Major Ha Ba Chung) (1).

Trong câu chuyện, Thiếu Tướng luôn bày tỏ sự kính trọng Tướng Lãm qua những cuộc hành quân phối hợp. Khi lâm trận, Tướng Lãm thường có những quyết định táo bạo có tính toán, tuy nhiên không bao giờ thí quân để tìm chiến thắng. Ông ta rất hãnh diện được sát cánh với Tướng Lãm trong các trận chiến tại Vùng 1 Chiến Thuật. Rồi ông ta cười thật tươi với lời nói tự hào rằng, *“Chưa có một trận đánh nào ở Vùng 1 Chiến Thuật mà quân đội Mỹ bị thất trận, từ ngày đổ bộ vào Đà Nẵng tới nay.”*

Vào tháng 10/1971, dư âm của cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào vẫn còn ảm đoạn trong Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn. Biết bao nhiêu bút mực tuôn tràn trên hàng vạn trang sách báo, luận giải thắng bại của các cuộc hành quân, qua các nhà viết sử, các tướng lãnh, các chính trị gia. Vào một buổi trưa, khi tôi vừa rời câu lạc bộ ăn bữa trưa về, thì được mời lên văn phòng của Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn XXIV Lục Quân Hoa Kỳ. Uy nghiêm sau bàn làm việc với phía sau một dãy Quân Quốc Kỳ Mỹ, Trung tướng cho tôi biết là, đã hỏi ý kiến của Trung Tướng Lãm cho tôi được du học tại Hoa Kỳ, niên khóa 1972-1973 tại Trường Đại Học Chỉ Huy và Tham Mưu, Leavenworth, tiểu bang Kansas (Command and General Staff College). \*

Tôi thật sự xúc động và thật không ngờ có được vinh dự này. Tôi nói lời cảm ơn và sẽ cố gắng học hỏi. Trong câu chuyện, Trung Tướng Dolvin cũng gửi gắm ít nhiều tâm sự rằng, Tướng Lãm là một vị tướng tài ba (talented general), nhưng hệ thống chỉ huy của quân lực Việt Nam Cộng Hòa có nhiều chông chéo (crisscross), khó vận dụng mệnh lệnh hành quân được nhất quán (consistent), và cần có nhiều sĩ quan tốt



*Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm tại Nam Lào, 1971.*

nghịệp các khóa Chỉ Huy và Tham Mưu Cao cấp trong Bộ Tham Mưu cấp Quân Đoàn. Vì vậy ông đã từng trình lên Đại Tướng Tư Lệnh MAC-V (United States Military Assistance Command) ưu tiên cho tôi được vào danh sách du học niên khóa 1972-1973, tại Trường Đại Học Chỉ Huy và Tham Mưu tại Hoa Kỳ, thông qua Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, có nhiệm vụ lập danh sách các sĩ quan du học ngoại quốc.

Trong chức vụ Trưởng Khố Sĩ Quan Liên Lạc Đồng Minh, tôi thường có dịp gần gũi với Trung Tướng Lãm nhiều hơn trong các buổi đại lễ, tiếp tân, hoặc lễ trao huy chương cho các đơn vị trường hữu công trong chiến trận của quân đội Mỹ, hay Đại Hàn. Trước ngày lễ gắn huy chương, tôi về Bộ Tư lệnh

Quân Đoàn I lấy bản tuyên dương, rồi dịch sang tiếng Anh. Sáng hôm sau, tôi đến địa điểm hành lễ để tham dự thao dợt từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Lễ nghi quân cách của quân đội Hoa Kỳ lừng danh thế giới về vẻ đẹp hùng tráng, trang nghiêm. Vào ngày lễ gắn huy chương, khi Tướng Lãm còn đang trò chuyện với các vị tướng lĩnh Hoa Kỳ, Đại Hàn trong phòng tiếp tân, tôi đến tường trình lên Trung Tướng Tư Lệnh diễn tiến buổi lễ.

Vậy mà tôi vẫn bị một ngày xui. Hôm đó là lễ gắn huy chương cho Đại Tá Phi Đoàn Trưởng, Phi Đoàn Phản Lực thuộc Không Quân/ TQLC/ HK, ở thị trấn Non Nước, Đà Nẵng. Mở đầu buổi lễ, bản nhạc quân hành của TQLC/ HK nổi lên như những đợt sóng thần gào thét, sóng sau xô sóng trước ào ào. Diễn tiến buổi lễ xảy ra đúng từng giây, từng phút. Tới khi Thiếu Tá Điều Hợp chương trình buổi lễ trân trọng mời Tướng Lãm ra gắn huy chương, ban nhạc TQLC/ HK nổi lên bản “Thượng Cấp Võ”, âm âm như sấm động. Rồi khỏi khán đài,

Tướng Lãm trong quân phục tác chiến, đội nón ni đèn binh chủng Thiết Giáp, tay cầm gậy chỉ huy, tiến ra đứng trước vị Đại Tá Phi Trưởng thuộc Không Quân TQLC/ HK. Tôi cất tiếng, đọc bản tuyên dương công trạng thì cái micro đột nhiên câm nín. Tôi đang loay hoay điều chỉnh thì viên Trung Sĩ Mỹ, phụ trách kỹ thuật, ào tới sửa chữa, nhưng micro vẫn không có tiếng nói. Cả đoàn quân danh dự và ban nhạc vẫn giữ tư thế “nghiêm” và trên khán đài danh dự các quan khách vẫn đứng nghiêm chỉnh. Một sự im lặng ngọt ngọt làm bụng tôi đánh lô tô liên hồi... Thường thì micro của tôi ở phía trái khán đài và micro của Thiếu Tá MC ở bên phải. Ông ta nhanh trí chạy vòng phía sau khán đài kéo tôi tới micro của ông ta. Lúc ra về, Tướng Lãm giận lắm, nghiêm mặt nói,

- “Trung Tá về trình diễn tôi tại văn phòng.”

Trên đường về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I, tôi thầm nghĩ

phen này chắc mấy ngày trọng cảm rồi. Gặp Trung tá Nguyễn Kim Tuấn, nhà văn Duy Lam trong Tự Lực Văn Đoàn, là Chánh văn phòng cho Tướng Lãm. Duy Lam cũng là bạn của tôi từ lâu.

Sau khi nghe chuyện, Lam cười nói,

- “Không sao đâu ông! Ông không bao giờ phạt một ai, nếu không phải lỗi lầm do thiếu tinh thần trách nhiệm.”

Quả nhiên sau khi nghe tôi trình bày là, buổi sáng tôi đã đến sớm tham dự diễn tập từ đầu đến cuối. Lúc tôi đọc bản tuyên dương, micro không có trở ngại kỹ thuật. Tướng Lãm nghe xong dịu nét mặt cho tôi ra về

Thời gian này Đại Úy Đức, Tuyên, và tôi thường gặp mặt nhau trong các buổi lễ là tiếp tân. Chúng tôi mặc sức hàn huyên, nhưng luôn giữ giọng nói vừa đủ nghe, thông tin cho nhau về những tập quán, cá tính của các vị tướng lãnh.

Tôi nhớ lại một hôm Đức nói với tôi, mức sống sinh hoạt trong gia đình của Trung Tướng Tư Lệnh chỉ cao hơn mức trung bình một chút, chứ không xa hoa, hoang phí như người ta thường nghĩ. Hần hiếm khi thấy các tỉnh, quận trưởng, hay các nhà mại bản ra vô thăm viếng kể cả ngày lễ Tết. Rồi hắn cười nói, “Câu 4 tướng thanh liêm nhất trong quân đội là, “nhất Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trường”” chỉ nghe đồn thôi, giới báo chí thổi phồng lên. Chứ chính hắn, hơn 2 năm trời luôn bên cạnh, làm ở văn phòng hay ở tư gia, mới đủ thẩm quyền nói là, **“Tướng Lãm không những là vị tướng thanh liêm, mà còn đạo đức nữa”**.

Tôi cười bảo, *“Mi nói chuyện này với ta cũng chẳng ích gì. Lúc nào mi gặp phóng viên báo chí mà nói như vậy mới là tay chơi số một.”* Đại Úy Tuyên góp vào, *“Ông dám chơi các nhà báo như vậy, tôi sẽ gọi ông là sư phụ.”* Đại Úy Đức quay sang nói với tôi, *“Sir dám cá không? Thằng này vốn sẵn là tay chơi mà.”*

Cảm hứng tôi viết bài này do tình cờ đọc thư của bà xã



tôi, viết ngày 10 tháng 9 năm 2011, cảm ơn phu nhân Trung Tướng Lãm vừa gửi cho tấm hình của Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 1 Chiến Thuật mà phu nhân Trung Tướng là hội trưởng và bà xã tôi là Trưởng Ban Giao Tế. Bà xã tôi bị thương tật ở ngón cái tay mặt nên chữ viết khó đọc, làm tôi phải chép lại cho vào bì thư gửi đi, còn lại bản chính. Bức ảnh khổ 18x24 cm thật đẹp, thân hình các phu nhân trong Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 1 Chiến Thuật đáng thăm viếng cơ sở trường học trong trại gia binh ở vùng thôn quê hẻo lánh. Nhìn tấm ảnh, tôi hồi tưởng lại thời vàng son xa xưa. Bà xã tôi trang nhã trong chiếc áo dài màu xanh, quần đen đồng phục cùng với các phu nhân trong hội tháp tùng phu nhân Trung Tướng thăm viếng các gia đình binh sĩ, trao tặng chút ít tặng vật như sữa, đường, dầu ăn, vải vóc,... hay sách vở, bánh kẹo cho con em binh sĩ.

Các gói quà này do Trưởng Phòng Xã Hội Quân Đoàn, Thiếu Tá Cao Mỹ Nhân, có nhiệm vụ cung cấp. Đó là khoảng thời gian an ninh trong 5 tỉnh địa đầu giới tuyến còn được bảo vệ, dân chúng trong vùng có được an cư lạc nghiệp, dưới thời Trung Tướng Lãm làm Tư Lệnh Quân Đoàn suốt thời gian 5 năm từ 1966 tới 1970.

Tôi chợt tỉnh cơn mơ thả hồn về dĩ vãng và cầm thư lên đọc với tâm trạng còn đang xúc động. Phần cuối lá thư làm tôi thực sự ngạc nhiên về sự trùng hợp kỳ lạ. Sự suy nghĩ của bà xã tôi với ông bà Trung Tướng cũng giống như sự suy nghĩ của Đại Úy Đức hơn 40 năm trước đây. Tôi tâm đắc chép lại phần cuối thư này thay cho lời kết của bài viết và đó cũng là tâm nguyện của tôi.

**“Trong thời gian dài sáu năm phục vụ ở Vùng 1 Chiến Thuật tới khi đi Mỹ du học năm 1972, nhà em may mắn được phục vụ dưới một vị tướng đức độ, thanh liêm nên lúc về già, tâm trí rất thanh thản. Xin cảm ơn Trời, Phật!**

**Thuở nhỏ, em học ở trường Công Giáo, nên còn nhớ**

**câu cầu nguyện, “Bình an dưới thế cho người thiện tâm.”  
Chủ thuyết của đạo Phật cũng là thiện tâm. Vì vậy, em xin  
mượn ý này để cầu chúc gia đình thiện tâm của ông bà  
Trung Tướng được bình an, vạn hạnh.”**

Chú thích:

Trong Tập San Đa Hiệu số 40, tôi có viết bài “Nghệ Thuật  
Phiên Dịch”, diễn giải ba phương pháp phiên dịch:

- Dịch nguyên bản.
- Dịch thoát nghĩa.
- Dịch tóm tắt.

\*Đoạn này, tôi dịch theo phương pháp dịch thoát nghĩa, để  
hiểu được ý nghĩa trung thực của đoạn văn và **giữ sự trong  
sáng của tiếng Việt.**

**Trích Đoạn 4 Văn Thư Đề Nghị.**

*4. Lieutenant General Lam, The I Corps Commander, considers Lieutenant Colonel Chung has the potential to rise to the highest levels of command and staff and I indorse that opinion. His attendance at the Command and General Staff College will prepare Lieutenant Colonel Chung for increased responsibilities and will allow the Army of the Republic of Viet Nam to gain full benefit from his potential.*

**Chuyển ngữ tiếng Việt Đoạn 4:**

*4. Trung Tướng Lâm, Tư Lệnh Quân Đoàn I nhận thức là, Trung Tá Chung có nhiều tiềm năng, để hấp thụ tối đa kiến thức chỉ huy và tham mưu, và tôi (Trung Tướng Dolvin) bảo trợ ý kiến này. Sự thụ huấn của Trung Tá Chung tại Trường Đại Học Chỉ Huy và Tham Mưu sẽ chuẩn bị cho Trung Tá Chung lãnh trách nhiệm cao hơn và sẽ giúp cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà có được sự phục vụ đắc lực từ nguồn tiềm năng đó.*



## **Chiến Sách Hải Đăng trong Sương Mù**

*Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2*

**T**ừ lúc Tôn Tử tung hoành trên những cổ chiến xa của thời cổ đại cho đến khi người Anh trên những chiến thuyền xung bá khắp các đại dương, bất cứ thời đại nào, bất cứ ở đâu, các danh tướng đều xác nhận rằng, “Không có cuộc chiến nào nguy hiểm và khó thực hiện hơn cuộc chiến trong sương mù.” Vậy thế nào là chiến tranh sương mù? Theo nghĩa đen thời cổ đại là khi thời tiết ngăn hết tầm nhìn khiến người ta bước vào trận địa như thầy bói mù sờ voi. Bởi vì không nhìn thấy gì hết nên không biết phải đánh làm sao cả. Nhưng nhìn rộng hơn theo nghĩa bóng thì đó là cuộc chiến tranh không biết đâu là kẻ thù, đâu là bạn, đâu là dân ta, đâu là thành viên địch, ai là đồng minh, và ai muốn giết mình. Thậm chí có đôi lúc kẻ đồng minh thân cận nhất, lâu năm nhất lại là kẻ thù nguy hiểm nhất. Đó là hoàn cảnh mà ngay cả bậc trí giả cũng khó mà phân biệt thật hư của thế sự.

Hôm nay chúng ta chính là đang ở trong hoàn cảnh đó. Chúng ta đang chìm trong một đại dương sương mù bao la.

Có những lúc chung quanh toàn tiếng thác gầm, sóng đổ. Có những lúc chung quanh rì rào như tiếng sáo dịu êm, nhưng bất luận trong tiếng gầm thét chết chóc, hay trong tiếng ru dịu ngọt, ta đều không thể thật sự biết được tiếng đó thật sự là tiếng gì cả. Chúng ta sợ hãi, dò dẫm từng bước đi với hai tay sờ soạng chung quanh mà không biết mình sẽ nắm trúng thiên thần, hay tử thần nữa. Vì đâu có hoàn cảnh đó?

Từ trước khi Trung Quốc gia nhập WTO thế giới này là một thế giới có chiến tuyến. Người ta phân biệt rõ ràng là “Tự Do”, là “Độc Tài”, là “Quân Phiệt”, là “Cộng Sản”.... Bất luận bạn là ai bạn cũng thật sự có một danh xưng, một đường lối, một chỗ đứng, một lý tưởng đại diện. Sau khi Liên Xô tử vong và Trung Quốc biến thành chế độ không cần phân biệt mèo đen, hay mèo trắng; chỉ cần đảng sống và hút được tiền. Hoa Kỳ theo chân ông Bill Clinton biến thành, “Chỉ có kinh tế chứ không có chính trị đâu, ngốc ạ.” (lời của Bill Clinton)

Kể từ thời khắc đó, người ta đặt vấn đề chiến tuyến, vấn đề lý tưởng sang một bên. Người ta tuyên bố rằng, “Trước kia không phải là bạn thì là thù, ngày nay không phải là bạn cũng không phải là thù thì vẫn có thể là kẻ có thể hợp tác.” Nghĩa là từ nay không còn có một tiêu chuẩn phân biệt nào nữa cả. Người tự do ôm hôn thắm thiết kẻ độc tài gian ác để cùng nhau thực hiện một canh bạc. Người đồng chí giết nhau thảm khốc vì canh bạc đã thay đổi. Người tự do liên minh với kẻ độc ác để hại người tự do. Con người không còn phân biệt nam và nữ, thiện và ác, chính và tà, tự do và độc tài. Tất cả người ta chỉ còn chìm trong những canh bạc lạnh lùng vô tình cảm, vô lý tưởng với nhau. Tại những quốc gia đã có văn minh, đã có dân chủ, đã có công lý, đã có tự do thì họ cố gắng gìn giữ những giá trị đó như bảo bối cho riêng công dân của họ, cho riêng dân tộc họ, cho riêng tổ quốc của họ. Còn lại tất cả những gì vượt ngoài giới hạn tổ quốc của họ thì chỉ là những vật dụng trên bàn đàm phán, những con cờ trên ván cờ, những món hàng giữa chợ trời đầu giá mà thôi.

Người Tây Tạng đau khổ nhìn tổ quốc của họ bị cướp đi, bị nuốt chửng một cách trắng trợn mà gần như không ai sẵn sàng vì họ mà hành động. Người Cuba đau đớn nhìn bạc tỷ sẽ từ Hoa Kỳ đổ vào góp phần khiến chế độ độc tài ở Cuba tồn tại. Thậm chí cả những chính khách lớn lao như ông Ted Cruz cũng chỉ biết gạt nước mắt mà nhìn cục diện thương tâm đó. Người Pháp Luân Công Trung Hoa nhìn đồng đạo của họ bị mô xê bán nội tạng trong khi các quốc gia tự do dân chủ vẫn chỉ phản ứng lầy lẹ. Những hợp đồng trị giá hàng trăm tỷ với Trung Cộng có sức mạnh lớn hơn tiếng gọi của lương tri nhân loại. Và cuối cùng chúng ta, người Việt Nam thì sao? Người đại diện của bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ái ngại khi đứng chụp hình bên lá cờ dân tộc, cờ vàng ba sọc đỏ của chúng ta. Đại diện bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho rằng cái nhìn của họ và chúng ta về Việt Nam ngày nay khác nhau.

Đây là thời kỳ mà kẻ ác, kẻ độc tài đắc chí.

Trong hoàn cảnh đó chúng ta phải làm gì đây? Nhiều người đã sa ngã và hợp tác với thế lực độc ác. Nhiều người bỏ cuộc đi tìm quên lãng trong việc gia đình. Nhiều người bơ vơ như những đứa trẻ lạc lõng giữa chợ đời. Tất cả chúng ta đang chìm trong một đại dương sương mù, chúng ta không thể làm gì hơn là làm một ngọn hải đăng. Ít nhất giữa mệnh mông bất định đó, người dân có lương tâm sẽ còn nhìn thấy những ngọn đèn định hướng mà giữ lấy tấm lòng son chờ ngày thay đổi.

Cục diện Hoa Kỳ - Trung Cộng: Cục diện chính tạo ra đám mù sương vô tận kia thật sự không thể kéo dài lâu nữa. Một khu rừng không thể có hai con hổ, một thế giới không thể tồn tại hai siêu cường. Người Nga cho rằng đến 2035 là chậm nhất quan hệ Mỹ - Trung sẽ chuyển đổi và cục diện thế giới thay đổi hoàn toàn. Người Mỹ như ông Bannon thì cho rằng sẽ không thể nào kéo dài hơn 2026. Hầu hết các nhà nghiên cứu chiến lược đều không đưa ra con số cụ thể nhưng đều cho rằng ngày ấy đã gần đến. Đó là sự vận động tất yếu của lịch sử. Vậy nên trước khi thế giới chìm trong một cuộc cách mạng

toàn diện thì chúng ta cần phải làm gì đó để gìn giữ lực lượng dân chúng còn nhìn về một hướng mà không chìm vào sa đọa cùng cộng sản. **Cách đó là hãy làm những ngọn hải đăng cho mọi người.**

Vậy làm sao để làm ngọn hải đăng? Có ba yếu tố căn bản gìn giữ ngọn lửa thần tiên Đại Việt luôn vĩnh cửu. Đó là:

**1- Lý tưởng Việt Nam Cộng Hoà: Đó là lý tưởng đề cao tổ quốc trên hết, nhân phẩm trên hết, và trách nhiệm với tổ quốc là trên hết.**

**2- Công Lý & Sự Thật: Khi chúng ta không biết phải làm gì đúng nhất thì Công Lý & Sự Thật là kim chỉ nam vì nó là chân lý, là nhu cầu vĩnh cửu.**

**3- Tự Do và Đa Đảng: Vì thiếu hai yếu tố đó thì chỉ có bất công và dối trá mà thôi.**

Khi mỗi một hậu duệ VNCH là một ngọn hải đăng rực sáng giữa phong ba thì bất luận dòng thời cuộc biến chuyển đến đâu thì VNCH vẫn rực sáng đến đó. Người dân sẽ có một điểm tựa tinh thần, một vùng trời cho hy vọng, mà chờ đợi đến ngày Đại Việt vùng lên đòi quyền sống.

Xin hãy sống như những ngọn hải đăng Việt Nam Cộng Hoà rực cháy mãi không thôi.

*Ái Nữ của Trung Tá Cao Xuân Lê, Khoá 14*





## Mây Vẫn Còn Bay

VI VẤN, K20/1

**N**gọc Tuyền bước dọc theo bờ biển Santa Monica\* chậm chậm đi về hướng vắng người, để lại những dấu ấn rời rạc của bàn chân trên nền cát trắng. Những cơn sóng từ ngoài xa xô dạt vào bờ mang theo chút hơi mát lạnh của biển khơi. Những hàng Queen Palms quanh bờ biển cao thẳng tắp, ngắt ngưỡng, ngã nghiêng theo chiều gió lộng. Bầu trời xanh thẳm với nhiều mây trắng đang lững lờ bay ngang. Nhìn sóng nước, biển khơi, mây trời... Tuyền chợt thấy lòng băng khuâng xúc cảm, vì nàng nhận thấy phong cảnh nơi đây gần giống như bờ biển Nha Trang ngày nào. Ôi, Nha Trang, Nha Trang! Cái tên nghe sao thân thiết quá! Nha Trang không phải là quê của Tuyền, là quê hương của chàng. Dù Tuyền chỉ đến đó vài lần nhưng nàng thương mến nó vô cùng vì đó là vùng trời ngọt ngào trong ký ức.

Mới đó mà đã mấy mươi năm rồi, thời gian trôi nhanh quá. Kỷ niệm ngày xưa tưởng đã xóa mờ theo cơn sóng trùng dương trôi xa ngoài muôn trùng hải lý, tưởng đã nhạt phai như mái tóc xanh ngày nào giờ đã nhuộm màu sương bụi trắng, tưởng đã lịm tắt theo tuổi xuân tàn úa của Tuyền... nhưng sao vẫn còn đây những trần trở mãi không nguôi. Kỷ niệm ơi, sao nhớ nhung chất ngất, sao lưu luyến vô vàn, sao nỗi buồn cứ mãi dâng ngập trong hồn. Nha Trang ơi! Nơi ấy bây giờ ra sao? Có gì thay đổi không? Có còn những đôi tình nhân ngồi bên nhau trên bờ biển ngắm mây bay, ngắm ánh tà huy nhạt nhòa trong

chiều vắng? Hoặc ngắm trăng treo giữa đỉnh trời rộng mà mơ ước chuyện tương lai như tôi và chàng ngày ấy không?

Lần đó là lần thứ hai Tuyền ra Nha Trang thăm Bác Năm. Lúc nhỏ Tuyền đã đi với ông Nội một lần nhưng cô không nhớ gì cả. Lần này Tuyền nhất định sẽ đi thăm hết các thắng cảnh của Nha Trang cho thỏa lòng mơ ước về một vùng biển xanh bát ngát.

Chiều hôm ấy, Tuyền lang thang một mình ra bờ biển để ngắm hoàng hôn trên biển. Tuyền ngây ngất để mê trong khung cảnh tuyệt vời đó. Ráng chiều đỏ rực phản chiếu trên mặt biển chập chờn, lung linh màu hổ phách, Những đợt sóng xô đuổi nhau làm nước văng tung tóe lấp lánh như những hạt kim cương đang khiêu vũ. Không khí trong lành, mát mẻ, biển mênh mông, ngút ngàn xa thẳm, bờ cát mịn thoai thoải chạy dài quyến rũ. Xa xa Cầu Xóm Bóng mờ mờ qua làn khói sóng, thấp thoáng những cánh buồm trắng của thuyền đánh cá, thuyền chài, thuyền câu lênh đênh ngoài khơi đang rủ nhau về bến. Tuyền cảm thấy mình ngập chìm trong tuyệt tác của thiên nhiên, không bút họa nào diễn tả hết nét đẹp của biển Nha Trang lúc hoàng hôn buông xuống.

Tuyền đi dần xuống mé biển, một cơn gió mạnh chợt thổi qua làm chiếc khăn choàng cổ bằng tơ của Tuyền vụt tung bay ra mặt nước. Không kịp suy nghĩ Tuyền lao theo chiếc khăn định lấy lại vì sợ bị mất. Thành linh một bàn tay cứng rắn nắm cô lại và la lớn:

- Cô làm gì thế? Coi chừng té xuống biển đó.

Tuyền trả lời ngay mà không quay nhìn lại:

- Tôi phải lấy lại cái khăn choàng.

- Được rồi, cô đứng đây để tôi lấy giúp cô.

Lúc bảy giờ Tuyền quay nhìn lại thì ra là một thanh niên, cô nói:

- Vâng, nhờ ông giúp giùm tôi.



Người thanh niên bước mấy bước tới mặt nước chộp được chiếc khăn đưa đến cho Tuyền, khiến cô vui mừng cảm tạ:

- Cảm ơn ông nhiều lắm. Đây là quà của anh họ tôi bên Pháp gửi về nên tôi rất quý nó.

Người thanh niên đưa tay sờ lên cằm mình rồi khôì hài:

- Tôi đâu có râu mà sao cô kêu tôi bằng “ông”?

- Dạ, đó là phép lịch sự mà. Nhưng nếu ông không thích thì tôi sẽ gọi bằng... anh vậy.

Anh ta cười:

- Như thế sẽ dễ nghe hơn và tôi cũng không buồn vì nghĩ mình đã thành... ông lão rồi.

Tuyền cũng cười theo anh và nhìn anh kỹ hơn. Đó là một thanh niên khoảng 24-25 tuổi, da ngăm ngăm, cao gầy, tóc cắt ngắn, trán rộng. Anh có đôi mắt thật đẹp mang một nét buồn u ẩn, mênh mông xa vắng, dễ thu hút người đối diện. Anh hỏi Tuyền:



- Cô làm gì ở đây một mình vậy? Nhà cô gần đây không?

- Tôi thích một mình đi ngắm cảnh trời chiều trên biển. Tôi ra đây thăm bác tôi thôi. Quê tôi ở tận miền Tây, chắc anh là dân ở đây?

Anh gật đầu:

- Vâng! Cha mẹ tôi ở tại thành phố này, nhưng tôi đi lính hiện đang đóng quân ở Long Xuyên. Tôi tên Thuận Phong, xin được biết tên cô và cô ở tỉnh nào?

- Dạ tôi tên Ngọc Tuyền, tôi ở tỉnh Phong Dinh.

- Ô! Phong Dinh là Cần Thơ mà. Tôi ở gần cô lắm, chúng ta cùng ở Vùng 4 đó.

- Tôi biết Long Xuyên tức là tỉnh An Giang. Tôi có học trường Thoại Ngọc Hầu hai năm trước khi về trường Đoàn Thị Điểm.

Anh reo lên:

- Thì ra mình có... họ hàng với nhau.

- Cái anh này, ai họ hàng với anh chứ.

- Thì mình ở hai tỉnh kế nhau, giờ gặp mặt ở đây coi như mình cũng có duyên.

- Anh nói... có duyên gì?

Anh cười phì:

- Kết bạn bè cũng là duyên đó cô.

Tuyền nhún vai:

- Sao anh biết tôi sẽ chịu kết bạn với anh?

Anh vẫn cười:

- Tôi nghĩ một cô gái có gương mặt hiền lành như cô chắc không hẹp lượng mà chê bỏ một người bạn như tôi đâu.

- Anh tự tin như vậy sao?

- Tôi không tự tin nhưng tôi... tin cô.

Tuyền chỉ biết lắc đầu nhìn anh. Anh nói:

- Tôi là lính đánh giặc, ít có thì giờ nên làm gì cũng vội vã, lúc nào cũng vội vàng. Mong cô thông cảm. À, nhà bác cô ở đường nào?

- Dạ, đường Phan Bội Châu số...

Phong bỗng tỏ ra thân mật với Tuyền:

- Trời sắp tối rồi, để tôi đưa cô về nhé!

- Thôi khỏi, cảm ơn anh.

- Vậy để ngày mai tôi đến thăm Tuyền.

Tuyền lắc đầu:

- Ý, không được đâu, bác tôi không thích. Tôi cũng không muốn bị rầy.

Phong nhìn chăm chăm vào Tuyền rồi nói:

- Cô đã bao nhiêu tuổi rồi mà bác ấy khó khăn với cô như thế?

Tuyền phân trần:

- Các cụ là vậy mà. Thôi anh về đi, dù sao tôi cũng rất cảm ơn anh.

- Vâng! Chào cô.

Nói xong anh quay gót bước đi. Tuyền cũng lững thững theo lối cũ trở về.

Đêm dần xuống, không gian nhạt nhòa, chập choạng, gió ngoài khơi thổi về mang chút nồng nàn của mùi biển mặn. Hàng lá bên đường trối giọng rì rào, xào xạc hòa cùng tiếng sóng ru buồn của biển, âm vang như một cung nhạc tình cổ điển. Tuyền chợt thấy lòng lâng lâng cảm xúc, không biết có phải vì bãi biển chiều nay thơ mộng quá hay vì đôi mắt u ám buồn của chàng trai xa lạ lần đầu tiên gặp gỡ?

Hôm sau Phong đến nhà Tuyền rất sớm. May mắn cho Tuyền vì cả nhà Bác Năm vừa đi vắng chỉ có bà vú ở nhà thôi. Phong khẩn khoản muốn được làm hướng dẫn viên đưa Tuyền đi xem phong cảnh của quê hương chàng. Sau một lúc đắn đo và vì nóng lòng muốn chiêm ngưỡng thắng cảnh của miền thùy dương cát trắng này nên cuối cùng Tuyền đã nhận lời Phong. Phong đưa Tuyền đi khắp nơi bằng xe Honda, qua từng con đường, từng khu phố và các thắng cảnh. Nào là cầu Xóm Bống, cầu Hara, đồi Lasan, tháp bà Ponagar, bùng binh Quang Trung, cảng cá... đặc biệt là pho tượng Phật trắng nổi bật trên một đỉnh cao.

Phong cho biết ở đây còn có Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân, Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân, và Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đê. Anh luôn miệng giới thiệu, giải thích cho

Tuyền nghe về nguồn gốc, về đặc điểm của từng nơi, từng chỗ. Sau cùng chàng đưa Tuyền đến một bãi biển có nhiều hòn đá lờm chờm, quang cảnh êm đềm, trầm mặc. Họ ngồi trên mỏm đá nhìn biển khơi đang dậy từng cơn sóng nhỏ.

Phong kể cho Tuyền nghe về tuổi trẻ, về cuộc đời của chàng. Phong đã lớn lên và sống êm đềm bên bờ biển Nha Trang với những hàng dừa xanh biếc, với gió biển lồng lộng bốn mùa, với những con sóng nhấp nhô quen thuộc. Chàng có một gia đình hạnh phúc: cha là công chức, mẹ hiền thực đảm đang, hai anh em trai và một chị gái. Tuyền cũng cho Phong biết nàng có một cuộc sống thật bình yên, trầm lặng bên bờ sông Hậu, dù cha mất sớm, mẹ một thân nuôi bốn người con gồm một anh trai, một em gái và một em trai nhỏ.

Phong cho biết hai ngày nữa anh phải trở về đơn vị. Thật trùng hợp vì ngày đó Tuyền cũng phải về nhà. Phong nói:

- Tôi có nhờ một người bạn Không Quân gửi tôi đi về Sài Gòn bằng máy bay quân sự. Nếu Tuyền đồng ý tôi sẽ nhờ xin thêm một chỗ để cô cùng đi cho đỡ vất vả.

Tuyền mừng rỡ:

- Ô! Nếu được như vậy thì tốt quá vì Tuyền cũng ngại đi xe đò đường xa lắm. Nhưng liệu có xin được chỗ không anh?

Phong gật đầu:

- Tôi nghĩ có lẽ được thôi. Chiều mai tôi trả lời cho Tuyền biết nhé!

Trời đang vào buổi trưa nhưng không gian mát dịu, gió thổi về từ ngoài khơi lồng lộng, trên cao mây trắng bồng bênh bay ngang hờ hững. Ngược nhìn thật lâu những áng mây trôi trên trời với vẻ mặt say mê, Phong nói:

- Tôi rất thích những áng mây kia, tôi muốn được bay như chúng để đi khắp cùng trời cuối đất. Tôi ngưỡng mộ chúng vì chúng rất an nhiên tự tại, không vương bận ưu phiền, không quan tâm những gì xảy ra chung quanh. Chúng có thể bay đến

bất cứ nơi nào chúng muốn, còn chúng ta... nhiều lúc tôi cảm thấy như mình bị đóng trong một cái khung nhỏ hẹp, muốn vùng vẫy, muốn thoát ra những ràng buộc đó nhưng đành bất lực. Tuy nhiên tôi vẫn biết tôi còn trách nhiệm, bổn phận của người trai thời loạn nên không thể làm gì hơn.

Tuyên nhìn Phong thông cảm:

- Tâm sự của anh mới nghe qua có vẻ phức tạp nhưng thật sự không có gì khó hiểu. Tôi cũng biết tuổi trẻ của chúng ta có nhiều hoài vọng, ước mơ, muốn bay nhảy trong thế giới mộng tưởng của mình. Nhưng hoàn cảnh của những người trai như anh, những người trai trót sinh ra trong cuộc chiến này chỉ có một con đường đi mà thôi, đó là...

- Là tiến lên phía trước, hô to “xung phong” và bóp cò súng phải không cô?

- Anh này thật là...

- Thôi bỏ qua chuyện đó đi. Chúng ta nói chuyện khác vui hơn. Tuyên định học ngành nào khi vào Đại Học?

Tuyên nhìn Phong nhỏ giọng:

- Thật lòng Tuyên muốn học về Báo Chí. Nếu là con trai, Tuyên muốn làm Phóng Viên Chiến Trường, nhưng tiếc thay Tuyên chỉ là con gái. Có lẽ Tuyên sẽ thi vào Đại Học Sư Phạm cho an phận một đời thôi.

- Sao Tuyên bi quan và chán nản như vậy? Phải phấn đấu để đạt được mộng tưởng chứ. Hoàn cảnh của cô khác hơn tôi mà.

- Nhưng có nhiều lúc “lực bất tòng tâm”, anh ạ!

Cả hai cùng cười, sau đó họ lặng yên không nói gì nữa. Phong nhìn mặt biển xanh đang nhấp nhô từng cơn sóng bạc ra ngoài xa bỗng dung anh cao hứng cất tiếng hát nhỏ nhỏ. Giọng trầm ấm, tha thiết lẫn nồng nàn, Tuyên nhắm mắt lại để tâm hồn hòa theo lời hát của Phong:

*“Nha Trang ngày về.*

*Mình tôi trên bãi khuya.  
Tôi đi vào thương nhớ.  
Tôi đi tìm cơn gió.  
Tôi xây lại mộng mơ năm nào.  
Bờ biển sâu, hai đứa tôi gần nhau...”*

Phong đã dứt bài hát mà Tuyên vẫn còn nhắm mắt, còn đang thả hồn theo giọng ca buồn vời vợi của chàng. Phong nhìn Tuyên mỉm cười nói:

- Thôi mở mắt ra đi, cô bé. Đang giữa trưa nắng mà mộng du hay sao?

Tuyên mở mắt ra, bẽn lẽn:

- Tại anh hát hay quá nên Tuyên nhắm mắt để thưởng thức. Đó cũng là thói quen của Tuyên.

Phong nhìn mái tóc Tuyên đang tung bay trong gió rồi mỉm cười giải thích:

- Tôi rất thích bài hát đó. Mỗi lần về lại Nha Trang tôi thường nghe ngao hát chớ không phải là tâm sự của tôi đâu, bởi vì... tôi không có người yêu.

Tuyên nhìn vào mắt Phong trề môi:

- Hồng dám tin đâu. Cỡ tuổi anh mà chưa có bồ thì chỉ có ma tin anh.

- Tôi nói thật mà. Có một lần đổ vỡ nhưng lâu rồi, tôi đã quên mất. Bây giờ tôi đang đi tìm đây, không biết “ai đó” có cho tôi cơ hội không?

Tuyên quay mặt làm bằm:

- Anh này kỳ chưa. Ăn thua gì đến tôi chứ?

Nhìn vẻ thẹn thùng của Tuyên, Phong lắc đầu mỉm cười. Rồi sực nhớ ra, Tuyên bảo Phong:

- Thôi anh cho Tuyên về, sợ đi lâu quá bác biết không tốt. À, anh nhớ xin chỗ máy bay cho Tuyên về Sài Gòn với nhé!

- Chuyện đó tôi lo được, Tuyền yên tâm đi.

Hai người chia tay trở về nhà. Trời vẫn đẹp, nắng chan hoà nhảy múa trên cỏ cây hoa lá, ngoài kia đàn chim hải âu xoải cánh bay lượn là đà trên sóng nước. Tuyền thấy lòng hân hoan như nhìn thấy mùa Xuân vừa chợt đến.

Hai hôm sau Tuyền từ giã gia đình bác Năm để trở về Sài Gòn trên chuyến bay quân sự cùng Phong. Bắt đầu từ giây phút đó, Tuyền và Phong trở nên thân thiết như bạn bè lâu ngày. Phong chăm sóc, lo lắng cho Tuyền thật chu đáo khiến cô vô cùng cảm động.

Đến Sài Gòn Phong đưa Tuyền tới một tiệm ăn trước khi ra bến xe. Tuyền như đứa trẻ đi theo anh, không ý kiến, không phản kháng, riu riu theo Phong ra Xa Cảng Miền Tây để mua hai vé xe: một về Cần Thơ cho Tuyền, một về An Giang cho Phong. Rồi họ từ giã nhau mỗi người đi mỗi ngã. Phong hứa sẽ đến thăm Tuyền khi có dịp.

Tuyền về nhà hai hôm sau nàng nhận được một điện tín của Phong:

*“Anh về đến nơi bình yên nhưng có lệnh đi hành quân. Khi nào trở về anh sẽ báo tin cho Tuyền rõ. Đừng lo cho anh, ráng học hành và giữ gìn sức khỏe. Anh Phong.”*

Tuyền chột nghe xao xuyến trong lòng. Bỗng dưng anh thành quen thuộc, gần gũi với nàng vậy sao? Không ai nói lời nào tha thiết mà hình như họ đã thiết tha với nhau rồi. Ôi! Chuyện đời khó đoán! Là “tiếng sét ái tình” chăng? Không đâu, sao lại nhanh như thế. Tuyền thắc mắc trong lòng, không tìm ra câu giải đáp.

Rồi mùa nhập học đến, Tuyền không được vui vẻ như những năm trước vì bạn bè tản mác khắp các phân khoa, chỉ còn được ba đứa bạn thân cùng chung lớp. Bù đắp vào nỗi buồn tẻ đó, thỉnh thoảng Tuyền nhận được thư Phong với những lời thân ái, thiết tha, triu mến. Tuyền chấp nhận Phong như một người bạn chân thành, một người bạn tri âm. Phong đi hành quân

liên tục, hết nơi này đến nơi khác, lặn lội trong khói lửa, súng đạn ngập trời, nguy hiểm không lường. Tuyền thấy thương mến và cảm phục anh cũng như những người lính Việt Nam Cộng Hòa ngày đêm chiến đấu cho lý tưởng tự do dân tộc, đang bảo tồn, gìn giữ từng ngọn cây, tác đất, con sông, bờ suối của quê cha đất tổ.

Tuyền có một người chú đang làm việc tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn IV. Tuyền tìm đến chú để hỏi thăm về Sư Đoàn 9 Bộ Binh của Phong. Chú Bảo cười nói với Tuyền:

- Chú đã nói rồi, đừng đại dột như cô của cháu. Lấy chồng lính rồi khóc đêm ngày mỗi khi chồng đi đánh trận. Cháu mới quen mà đã lo lắng cho người ta như vậy, nếu sau này thành chồng vợ thì còn khổ tâm hơn.

- Chú nói gì kỳ vậy? Cháu hỏi cho biết thôi, anh ấy không phải là bồ của cháu đâu.

Chú Bảo cười lớn:

- Chú của cháu đã qua thời kỳ đó rồi, cháu không qua mắt được chú đâu. Thôi được rồi, chú sẽ nói sơ sơ về Sư Đoàn 9 Bộ Binh cho cháu nghe nhé!

**“Sư Đoàn 9BB được thành lập vào đầu năm 1962 ở Qui Nhơn thuộc vùng II. Năm 63, sư đoàn di chuyển về Sa Đéc vùng IV. Sư Đoàn 9 BB chịu trách nhiệm trong khu vực các tỉnh: Vĩnh Long, Vĩnh Bình, An Giang, Sa Đéc. Các Trung Đoàn 14, 15, 16 chiến đấu rất anh dũng, kiên cường trên các trận địa. Chiến thắng mang lại vẻ vang cho Sư Đoàn 9 BB là những cuộc hành quân Phi Long, đặc biệt tại vùng Lưỡi Câu, Mỏ Vẹt nằm sát biên giới Miên-Việt. Sư Đoàn 9 BB là một trong những đơn vị đem quân đánh tận ổ Cộng Quân ngay trên xứ Chùa Tháp (Kampuchia). Từ sau năm 1970, Sư Đoàn trở thành lực lượng cơ động nông**





**cốt của Quân Đoàn IV, sẵn sàng yểm trợ bất cứ nơi nào trong lãnh thổ Quân Khu 4. Sư Đoàn được mệnh danh là Sư Đoàn Mũi Thép (huy hiệu của Sư Đoàn là số 9 với hai màu xanh, đỏ và hình mũi tên)... và còn nhiều chiến công khác chú không nhớ hết. Đó, cháu có thấy hãnh diện vì bạn trai mình đang phục vụ cho Sư Đoàn 9 BB không?**

- Chú chọc cháu rồi. Cám ơn chú nhiều lắm. Từ hôm nay cháu có thể khoe với bạn bè là mình biết ít nhiều về Sư Đoàn 9 BB.

Tuyên chào chú ra về lòng thấy hân hoan và hãnh diện vì Phong.

Một buổi chiều cuối Đông, không gian u buồn hiu hắt, mây xám giăng giăng trên bầu trời, lá vàng rơi ngập lối đi, từng cơn gió nhẹ lướt qua làm môi khô se sắt, làm tâm hồn của cô gái đôi mươi thấy cô đơn giá lạnh. Tuyên chợt nhớ đến Phong, vậy mà đã hơn một năm quen nhau rồi. Nàng nhớ đến đôi mắt buồn mênh mông xa vắng của anh, nhớ đến giọng ca trầm trầm nồng ấm, nhớ đến nụ cười thân ái và cái nhìn dịu dàng anh dành cho Tuyên.

Chợt có bóng người thấp thoáng ngoài cổng, Tuyên bước ra xem. Nàng bỗng giật mình kinh ngạc vì Phong đang đứng sừng sững trước mặt nàng. Không dấu được nỗi vui mừng Tuyên reo lên:

- A, anh Phong. Sao anh tìm được nhà Tuyên? Sao anh về đây được vậy?

Phong mỉm cười:

- Cho anh vào nhà trước đã. Anh đang mỏi chân quá rồi đây.

Vào nhà, Phong nhìn quanh và nói:

- Anh về đây công tác vài ngày. Không có ai ở nhà sao em?

- Dạ, mẹ em đi chùa tụng kinh tới khuya mới về. Hai em của em thì tới nhà bạn chơi, anh trai em đi lính ở xa. À, về

đây anh ở đâu? Anh ăn cơm chưa? Để em dọn cơm cho anh ăn nhé!

Phong gật đầu:

- Vậy cũng tốt, anh đang đói đây. Anh định sau khi gặp em sẽ ra tiệm cơm ăn. Anh sẽ ở tạm trong Câu Lạc Bộ Sĩ Quan.

Tuyền dọn cơm cho Phong. Bữa cơm đơn sơ, đạm bạc chỉ có tô canh chua cá lóc và một đĩa tôm rim mặn, nhưng Phong ăn một cách ngon lành. Tuyền nhìn Phong ái ngại:

- Em không biết anh đến nên không làm món ngon đãi anh.

- Như vậy là quý lắm rồi em. Anh là lính mà, ăn gì cũng được. Và lại đói với anh, đồ ăn em làm rất ngon.

Tuyền cảm thấy như mình là một người vợ đang lo bữa cơm cho chồng, nghĩ như vậy nên nàng thẹn thùng, đỏ mặt. Phong nhìn thấy nên hỏi:

- Em làm sao vậy?

- Không có gì đâu anh.

Phong cười, tiếp tục ăn, nét mặt vô cùng hớn hờ, chắc không phải vì bữa cơm mà vì một nguyên do nào khác. Sau bữa cơm Phong bảo Tuyền:

- Mẹ em đi chùa về khuya vậy em đi với anh tới Câu Lạc Bộ Sĩ Quan. Anh cất hành lý rồi mình ra Hội Quán phía trước uống cà phê, nghe nhạc. Sẵn đó mình nói chuyện với nhau, được không em?

- Nhưng... em chưa xin phép mẹ.

Phong gãi đầu ra chiều suy nghĩ rồi chậm rãi nói:

- Tuyền à, anh biết em ngại đi chơi với anh. Em có biết tại sao một đứa con trai phải tốn nhiều tâm huyết, dành bao nhiêu thiện cảm, lo lắng, quan tâm đến một người con gái không? Một người lính như anh chắc không có nhiều thì giờ làm như vậy với bất cứ ai đâu, chỉ có với người anh thật lòng yêu mến, quý trọng mới như vậy thôi, em có hiểu không Tuyền?

Vừa nói Phong vừa tiến đến nắm chặt tay Tuyền và hôn lên trán nàng khiến Tuyền bàng hoàng, ngỡ ngàng... Tay nàng run lên trong tay Phong, mặt nàng nóng bừng bừng vì đây là lần đầu có người con trai tỏ tình đường đột với nàng như vậy. Qua phút giây xúc động Phong nói nhẹ như hơi thở:

- Anh yêu em, Tuyền ạ! Chắc em cũng thừa biết điều đó rồi. Với hơn một năm quen biết, tìm hiểu nhau chắc không gọi là hấp tấp em nhỉ? Những cuộc tình thời chinh chiến là vậy, chúng ta không có nhiều thời gian gần gũi nhau nhưng chúng ta cảm biết được lòng chân thành của “đối tượng” của mình là đủ.

Tuyền không biết nói gì, chỉ mở to mắt nhìn anh ngỡ ngàng. Phong ôm Tuyền vào lòng và cười nói:

- Làm gì mà ngỡ ngàng vậy, cô bé?

Tuyền nép đầu vào ngực Phong, lòng ngập tràn hạnh phúc. Từ giây phút này, Tuyền biết mình đã có một người trong tim và sẽ cùng chia sẻ vui, buồn với người đó trong suốt đoạn đường tương lai.

Phong đưa Tuyền về Câu Lạc Bộ. Sau khi chàng cất hành lý họ cùng ra Hội Quán tìm nước uống và nghe ca nhạc. Ở đây lúc nào cũng đông khách, đó là những người lính chiến, những cặp tình nhân trẻ đến để tâm sự, để tìm khuây khỏa nỗi buồn, niềm đau khi chiến tranh đang bao trùm sông núi. Phong và Tuyền ngồi ở một bàn trong góc phòng mờ khuất. Tuyền nhìn khuôn mặt đậm màu sương gió của Phong mờ mờ, lung linh dưới ánh đèn, đôi mắt chàng buồn diệu vợi làm tê tái hồn cô. Phong đưa tay vuốt nhẹ những sợi tóc lòa xoà trên vầng trán ngày thơ, dễ thương của Tuyền và hỏi:

- Nghĩ ngợi gì vậy, cô bé? Có muốn ra nhảy với anh một bản không?

- Dạ... cũng được.

Phong dìu Tuyền ra sàn nhảy trong ánh sáng mờ nhạt của

đèn, trong điệu nhạc rung rung sâu hòa cùng giọng ca lê thê, buốt giá của người ca sĩ nghe buồn như cơn gió chiều lướt trên sông vắng:

*“Nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa. Cho tôi về đường cũ nên thơ, cho tôi gặp người xưa ước mơ...”*

*Nhắm mắt ôi sao nửa hồn bỗng thương đau, ôi sao nghìn trùng mãi xa nhau. Hay ta còn hẹn nhau kiếp nào? Em ở đâu? Anh ở đâu? Có nghe mưa sầu buồn đến mắt sâu...”\*\**

Vòng tay Phong ôm chặt lấy Tuyền. Nghe hơi thở nhẹ nhẹ của chàng trên tóc mình, Tuyền ngược nhìn Phong, đôi mắt chàng như chất chứa một trời sâu muôn thuở, đôi mắt này sẽ làm nàng nhung nhớ mãi không vui. Lời Phong nhẹ như gió:

- Tại sao cuộc tình nào cũng lắm đau thương thế? Anh mơ ước một mối tình trọn vẹn bên người anh yêu mến.

Nói xong Phong cúi xuống hôn nhẹ lên môi Tuyền. Nàng quay mặt thẹn thùng nhưng ứa lệ vì cảm động. Tuyền biết rằng từ nay những giọt nước mắt này sẽ còn tuôn chảy nữa.

Phong đưa Tuyền về, đêm xuống lâu rồi đường khuya im lìm hiu hắt, sương giăng mờ trên thành phố. Đêm bao trùm vạn vật, đêm ru giấc bình yên cho muôn người trừ hai kẻ yêu nhau đang lang thang dưới trời Đông giá lạnh. Đêm nay Tuyền biết rằng mẹ đang lo lắng và giận dữ vì đưa con gái lần đầu ngõ nghịch nhưng Tuyền đã chuẩn bị tâm tư và chờ đợi sự trừng phạt, dạy dỗ của mẹ. Tuyền biết rằng nếu nàng không đi với Phong đêm nay thì sẽ không có dịp nào đi cùng chàng được. Vì mai đây Phong sẽ trở về đơn vị, sẽ lao mình vào cuộc chiến, sẽ lăn vào những trận đánh kinh hồn... **và biết đâu Tuyền sẽ không còn cơ hội gặp lại chàng nữa.** Nghĩ đến điều này Tuyền chợt muốn khóc, chợt thấy thương chàng thật nhiều và trân quý từng giây từng phút bên chàng.

Phong choàng vai Tuyền bước chậm qua các ngã đường vắng lạnh nhưng lòng ấm áp, tim ngọt ngào hương vị tình yêu. Gió khuya vi vu vờn trên vai, trên áo, trên mái tóc còn vương

mùi khói trận của Phong. Vàng trắng hạ tuần đã lên tự bao giờ, vàng trắng nằm bơ vơ cô độc cuối trời xa như báo hiệu giây phút bên nhau sắp hết, Tuyền nhìn Phong trầm nghĩ: “Đêm nay anh đưa em về rồi mai đây đường đời mình em một bóng, ai sẽ đưa em về? Phong ơi! Em sợ lắm, sợ một ngày sẽ mất anh, xa anh vĩnh viễn.”

Hôm sau Tuyền đưa Phong ra bến xe để anh về Long Xuyên. Cả hai ngậm ngùi quyến luyến, những lời tha thiết tạ từ kể sao cho hết trong giờ phút chia tay. Trước khi đi Phong đưa tay chỉ vàng mây bay lơ lững trên bầu trời và hứa với Tuyền:

- Mỗi khi nhớ anh em hãy nhìn những đám mây kia. Ngày nào nếu “mây vẫn còn bay” là anh vẫn còn yêu em, hãy tin tưởng ở anh.

\* \* \*

Thời gian thăm lặng trôi qua, tình yêu của Phong-Tuyền vẫn nồng đậm qua những trang thư trao gửi. Đến năm 1972 chiến trường trở nên sôi động, Phong đi hành quân đánh trận liên miên. **Miền Trung ngập tràn khói lửa, tình thế cấp bách, nguy hiểm. Quê hương, sông núi đang oằn oại, tang thương bởi đạn pháo kích, bởi xe tăng, bởi biển người từ Bắc phương tràn xuống.** Tuyền nghe tin Trung Đoàn của Phong được tăng phái cho lực lượng giải tỏa An Lộc và đơn vị của chàng là một trong những đơn vị phối hợp với đoàn quân tử thủ An Lộc của Tướng Lê Văn Hưng. **Đó là những ngày tháng kinh hoàng, chấn động trong lịch sử, một mùa Hè ngập trời rục rỏ bởi lửa, máu, xác bạn, xác thù, xác đồng bào cùng chủng tộc...**

Tuyền hoảng hốt, bàng hoàng, lo lắng vì trên các đài phát thanh, báo chí luôn đưa tin về những trận đánh ngoài đó thật kinh hồn, khốc liệt. Bao nhiêu người gục ngã, bao nhiêu chiến sĩ hy sinh. Các đơn vị của QLVNCH vẫn tiếp tục chiến đấu, kẻ đứng lên, người ngã xuống nhưng họ vẫn oai phong, kiên cường không khuất phục. Cuối cùng An

## **Lộc được giải toả, cô thành Quảng Trị cờ vàng bay phát phới trong nắng chói chang của mùa Hè.**

Nhưng rồi Tuyền không được tin tức gì của Phong cả. Nàng tự trách mình quá sơ sót khi không hỏi Phong về địa chỉ nhà chàng ở Nha Trang, không quen biết một người bạn thân nào của chàng trong đơn vị. Giờ đây, nàng không thể dò thăm tin của Phong được, nàng chỉ biết chàng thuộc Sư Đoàn 9BB, Trung Đoàn 15, đóng quân ở Long Xuyên, thế thôi. Tuyền đầu đón, xót xa ân hận. Nàng chạy đi khắp nơi, hỏi thăm nhiều chỗ nhưng vẫn không có ai biết gì về Phong cả. Tuyền chỉ còn biết ngồi nhà cầu nguyện bình an cho chàng và chờ đợi.

Hơn một tháng trôi qua, Phong vẫn bật vô âm tín. Một lần nữa, Tuyền lấy cớ ra Nha Trang thăm Bác Năm nhưng mục đích chính là tìm gia đình Phong để biết tin của chàng. Tuyền nhớ có lần Phong nói nhà chàng trên đường Độc Lập nhưng nàng không biết số nhà. Sau hơn nửa ngày cố gắng dò hỏi, Tuyền không tìm được gia đình chàng, không ai biết gì về họ cả. Buồn bã, tuyệt vọng Tuyền lang thang ra bờ biển, nơi ngày xưa Phong và nàng ngồi bên nhau tâm sự. Cảnh vật vẫn như cũ không có gì thay đổi mà người xưa đã trôi dạt phương nào? Vẫn còn đó hàng dừa xanh nghiêng mình theo chiều gió, bờ cát mịn thoai thoải chạy dài, những mỏm đá cheo leo đợi chờ con sóng... và trên cao mây vẫn còn bay và sẽ còn bay mãi đến ngàn năm.

**Nhưng anh đã về đâu? Ở đâu? Anh đã quên lời hứa ngày nào rồi sao? Anh nở bỏ em lại một mình với bao nhung nhớ, đắng cay, đau khổ sao anh?**

Tuyền nhắm mắt lại... Trước mắt nàng là cả một vùng trời đen tối. Nàng ngồi bơ vơ trên gộp đá và có cảm giác như Phong đang ngồi bên nàng, đang vuốt tóc nàng và đầu đầy mơ hồ trong hơi gió, âm thanh bài hát ngày nào như còn vang



vọng lại:

*“...Đêm xưa biển này.*

*Người yêu trong cánh tay.*

*Đêm nay còn cát trắng.*

*Đêm nay còn tiếng sóng.*

*Đêm nay còn trăng soi.*

*Nhưng rồi chỉ còn tôi trên bãi khuya khóc người tình...” \*\**

Tuyền tuyệt vọng, tan nát cõi lòng khi nghĩ đến Phong, chàng đã tham gia trận đánh oai hùng nhưng bị thương đâm máu đó chắc khó có hy vọng còn sống sót. Không biết xác thân chàng đã bị vùi chôn dưới những đồng gạch điêu tàn đổ nát, hoặc trôi dạt trên dòng sông nào, hay bị vùi lấp nơi ven rừng hóc núi hoang vu? Tuyền thù ghét chiến tranh, oán hận những người xâm lăng gây tang tóc, chia rẽ những mối tình đôi mươi nồng thắm như Tuyền-Phong và không biết bao nhiêu cặp tình nhân trẻ khác. Thượng Đế ơi! Chúng tôi có tội tình gì? Chúng tôi đã làm gì mà cả một thế hệ phải nhận lãnh hết phần đau thương thua thiệt này chứ?

Tuyền thờ thẫn ra về, bước đi như người mộng du, như loài ốc vô hồn, đôi chân tê buốt nặng nề, chệnh choáng, xiêu vẹo, nước mắt rơi lả tả. Sau lưng nàng gió vẫn vi vu thổi buồn qua mấy hàng cây, sóng biển vẫn rầm rì vỗ về ghenh đá, mặt biển vẫn xanh màu mơ ước, và trên cao mây trắng vẫn bồng bênh bay về một phương nào xa xôi vô định... Tuyền biết rằng nàng sẽ không bao giờ còn gặp lại người tình yêu dấu của mình nữa.

*\*Biển Santa Monica, một thắng cảnh ở Nam California.*

*\*\*Nửa Hòn Thương Đau - Phạm Đình Chương.*

*\*\*\*Nha Trang Ngày Về - Phạm Duy.*